

Số: 86/QĐ- CCKL

Huế, ngày 12 tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

V/v công bố công khai thực hiện dự toán ngân sách năm 2024

Đơn vị: Văn phòng Chi cục Kiểm lâm

CHI CỤC TRƯỞNG CHI CỤC KIỂM LÂM

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 54/2015/QĐ-UBND ngày 28 tháng 10 năm 2015 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về việc thành lập Chi cục Kiểm lâm;

Căn cứ Quyết định số 16/QĐ-SNNPTNT ngày 05 tháng 01 năm 2024 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 30/QĐ-SNNPTNT ngày 10 tháng 01 năm 2024 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 39/QĐ-CCKL ngày 19 tháng 01 năm 2024 của Chi cục Kiểm lâm về việc giao dự toán ngân sách năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 155/QĐ-CCKL ngày 04 tháng 3 năm 2024 của Chi cục Kiểm lâm về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2024;

Căn cứ tình hình thực hiện dự toán ngân sách năm 2024 tại Văn phòng Chi cục Kiểm lâm;

Xét đề nghị của Trưởng phòng hành chính, tổng hợp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách năm 2024 của Văn phòng Chi cục Kiểm lâm, cụ thể như sau:

1. Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí:

+ Số thu phí, lệ phí:

57.200.000 đồng

+ Chi từ nguồn phí để lại:	45.456.000 đồng
+ Số phí, lệ phí nộp ngân sách:	11.440.000 đồng
2. Dự toán chi ngân sách nhà nước:	
- Tổng dự toán giao trong năm 2024:	14.295.137.006 đồng
+ Quản lý hành chính:	9.077.600.000 đồng
+ Kinh phí tinh giản biên chế:	60.995.000 đồng
+ Kinh phí thực hiện chế độ tiền thưởng:	230.300.000 đồng
+ Sự nghiệp Nông lâm, thủy lợi, thủy sản:	2.882.307.000 đồng
+ Sự nghiệp đào tạo:	140.700.000 đồng
+ Kinh phí thực hiện CTPTLNBV:	612.691.000 đồng
+ Vốn viện trợ không hoàn lại:	1.290.544.006 đồng
- Tổng kinh phí đã sử dụng năm 2024:	13.314.720.325 đồng
+ Quản lý hành chính:	9.028.426.000 đồng
+ Kinh phí tinh giản biên chế:	60.995.000 đồng
+ Kinh phí thực hiện chế độ tiền thưởng:	230.300.000 đồng
+ Sự nghiệp Nông lâm, thủy lợi, thủy sản:	2.452.449.389 đồng
+ Sự nghiệp đào tạo:	127.739.430 đồng
+ Kinh phí thực hiện CTPTLNBV:	161.708.000 đồng
+ Vốn viện trợ không hoàn lại:	1.253.102.506 đồng
- Tổng kinh phí còn lại chưa sử dụng:	980.416.681 đồng
+ Quản lý hành chính:	49.174.000 đồng
+ Sự nghiệp Nông lâm, thủy lợi, thủy sản:	429.857.611 đồng
+ Sự nghiệp đào tạo:	12.960.570 đồng
+ Kinh phí thực hiện CTPTLNBV:	450.983.000 đồng
+ Vốn viện trợ không hoàn lại:	37.441.500 đồng

(Có phụ lục đính kèm)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các Trưởng phòng: Hành chính, tổng hợp; Quản lý, bảo vệ rừng và bảo tồn thiên nhiên; Tổ chức, tuyên truyền và xây dựng lực lượng; Thanh tra, Pháp chế; Sử dụng và Phát triển rừng và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Sở NN&PTNT (b/cáo);
- Lưu: VT, KTT.

CHI CỤC TRƯỞNG

CHI CỤC
KIỂM LÂM

Lê Ngọc Tuấn

**CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH
NĂM 2024**

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

- Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;
- Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

Chi cục Kiểm lâm công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách năm 2024 như sau:

ĐV tính: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2024	Ước thực hiện năm 2024	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
1	Số thu phí, lệ phí	20.000.000	57.200.000	286%	
	Phí chứng nhận nguồn giống cây trồng LN	20.000.000	57.200.000	286%	
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại	16.000.000	45.456.000	284%	
3	Số phí, lệ phí nộp NSNN	4.000.000	11.440.000	286%	
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	13.004.593.000	12.061.617.819	93%	
A	Quản lý hành chính (Lương và chi thường xuyên)	9.077.600.000	9.028.426.000	99%	
1	Lương và chi thường xuyên	9.077.600.000	9.028.426.000	99%	
B	Kinh phí thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo Nghị định số 29/2023/NĐ-CP của Chính Phủ	60.995.000	60.995.000	100%	
C	Kinh phí thực hiện chế độ tiền thưởng theo Nghị định 73/2024/NĐ-CP năm 2024	230.300.000	230.300.000	100%	
D	Sự nghiệp Nông lâm -TL-TS (không giao tự chủ)	2.882.307.000	2.452.449.389	85%	
1	Trang phục Kiểm lâm	688.001.000	615.285.000	89%	
2	Kinh phí xử phạt vi phạm hành chính (theo TT 153/2013/TT-BTC của Bộ Tài Chính)	25.000.000	0	0%	
3	Truy quét thực hiện Chi thị 12/2003/CT-TTg	25.000.000	24.598.000	98%	
4	Chi phí QLVR-PCCCR	285.000.000	202.628.900	71%	

Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2024	Ước thực hiện năm 2024	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
5	Kinh phí chỉ đạo các hoạt động lâm sinh; Kiểm lâm toàn tỉnh và Hội nghị Kiểm lâm địa bàn	350.000.000	294.911.789	84%	
6	Kinh phí hoạt động chung phục vụ công tác phối hợp giữa Kiểm lâm và BVR chuyên trách	73.000.000	70.300.000	96%	
7	Kinh phí theo dõi diễn biến rừng	20.000.000	6.191.600	31%	
8	Kinh phí thực hiện Chỉ thị số 65/2015/CT-UBND	75.000.000	42.117.600	56%	
9	Sửa chữa tài sản cố định, xe ô tô phục vụ công tác	420.000.000	357.668.800	85%	
10	Mua sắm tài sản cố định	221.000.000	169.196.200	77%	
11	Tổ chức lễ tết trồng cây	128.451.000	123.587.500	96%	
12	Kinh phí sửa chữa, nâng cấp các trụ sở làm việc, nhà bảo vệ rừng và Trạm Kiểm lâm	490.000.000	464.109.000	95%	
13	Kinh phí quy hoạch ba loại rừng tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2021-2030	81.855.000	81.855.000	100%	
E	Sự nghiệp đào tạo	140.700.000	127.739.430	91%	
1	Tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ Kiểm	140.700.000	127.739.430	91%	
F	Kinh phí thực hiện chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững năm 2024	612.691.000	161.708.000	26%	
1	Mua sắm trang thiết bị phục vụ công tác PCCCR	306.352.000	10.000.000	3%	
2	Hỗ trợ theo dõi diễn biến rừng	25.000.000	8.832.000	35%	
3	Phóng sự truyền thông	30.000.000	29.994.000	100%	
4	Hoạt động của Ban chỉ đạo, Văn phòng thường trực Chương trình cấp tỉnh	251.339.000	112.882.000	45%	
III	Vốn viện trợ không hoàn lại	1.290.544.006	1.253.102.506	97%	

CHI CỤC TRƯỞNG



Lê Ngọc Tuấn